TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình", giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu 1B, xã P, huyện Phù Ninh (nay là xã Phù Ninh), tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh Phùng Quang Th, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu Vông, xã P, huyện Yên Lập (nay là xã Thượng Long), tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phùng Quang Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Hai bên trình bày vợ chồng có 01 con chung là Phùng Mạnh H, sinh ngày 10/12/2018, hiện nay đang ở với anh Th. Ly hôn hai bên thỏa thuận anh Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi); Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Th không yêu cầu.

Anh Th cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức***:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0004399 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ). Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6- Phú Thọ;
- Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Lương Ngọc Dũng